



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 06/11/2023

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 1.2% với thanh khoản đạt 14,073.544 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 06/11/2023 VN-Index tăng 12.88 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay khởi đầu tuần mới khá thuận lợi về mặt điểm số. Chỉ số VN-Index giao dịch trong vùng 1.080 - 1.090 điểm nhờ hỗ trợ của nhiều nhóm ngành, tuy nhiên, đà tăng cũng không thực cho thấy sự thận trọng của dòng tiền.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 06-11, VN Index. tăng 12.88 điểm (1.2%) lên 1,089.66 điểm với 367 mã tăng, 74 mã đứng giá và 176 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.85 điểm (0.85%) lên 219.59 điểm với 97 mã tăng, 64 mã đứng giá và 66 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.89 điểm (1.06%) lên 85.05 điểm với 184 mã tăng, 82 mã đứng giá và 75 mã giảm điểm.

Bộ đôi chứng khoán, ngân hàng là nhóm ngành có mức tăng đáng nói nhất trong phiên giao dịch. Vật liệu xây dựng cũng đóng góp không nhỏ khi các ông lớn nhóm ngành thép đều mang sắc xanh.

Dòng Thép: NKG (1.30%), HSG (2.83%), HPG (2.59%), SMC (-1.26%), TLH (0.72%),...

Dòng Chứng khoán: SHS (4.58%), CTS (3.82%), VCI (3.20%), MBS (1.63%), FTS (1.53%), HCM (1.48%),...

Dòng Ngân hàng: VPB (5.05%), TPB (3.43%), STB (3.33%), MBB (3.16%), SHB (2.80%), CTG (1.96%),...

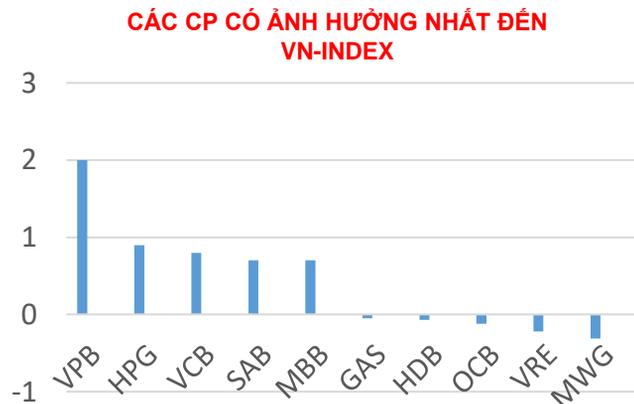
Dòng Dầu khí: PET (1.97%), PVT (0.63%), PVD (0.39%), PSH (-1.09%), VIP (-0.47%), GAS (-0.13%)...

Dòng BĐS: SRC (5.00%), DIG (2.24%), KDH (1.88%), NVL (1.72%), DPG (1.67%), NHA (1.59%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 350.70 tỷ đồng. Trong đó, STB là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 158.56 tỷ đồng. Bên cạnh đó: HPG (119.74 tỷ), HSG (39.59 tỷ), GMD (34.38 tỷ), CTG (28.26 tỷ), VHM (27.95 tỷ), PDR (23.76 tỷ),.... là một số cổ phiếu cũng được mua ròng phiên này.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là MWG đạt 45.60 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: VIX (33.58 tỷ), VRE (29.83 tỷ), FRT (21.77 tỷ), OCB (18.93 tỷ), SSI (17.82 tỷ), KBC (16.04 tỷ), VNM (12.01 tỷ), MSB (7.91 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,089.66	219.59
% thay đổi	↑ 1.2%	↑ 0.85%
KLGD (CP)	688,350,404	78,031,200
GTGD (tỷ đồng)	13,963.97	1,352.81





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
NVL	14.55	14.80	1.72	27,905,400
STB	28.50	29.45	3.33	16,745,600
VIX	13.65	13.85	1.47	26,572,700
HPG	25.10	25.75	2.59	20,380,200
SSI	28.90	29.00	0.35	17,861,300

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.30	16.00	4.58	33,880,400
CEO	21.90	22.20	1.37	10,065,000
HUT	19.00	18.90	-0.53	3,925,900
MBS	18.40	18.70	1.63	3,243,200
PVS	34.90	35.00	0.29	3,041,300

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TDW	45.00	48.15	3.15	7.00
PDN	106.30	113.70	7.40	6.96
CLW	25.35	27.10	1.75	6.90
PGI	24.00	25.65	1.65	6.87
NHH	19.70	21.05	1.35	6.85

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VC7	12.00	13.20	1.20	10.00
TFC	7.00	7.70	0.70	10.00
SJ1	15.10	16.60	1.50	9.93
PRC	17.20	18.90	1.70	9.88
VTC	9.20	10.10	0.90	9.78

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PNC	9.90	9.21	-0.69	-6.97
GTA	16.70	15.55	-1.15	-6.89
L10	23.45	21.85	-1.60	-6.82
SJF	2.23	2.08	-0.15	-6.73
MDG	14.90	13.90	-1.00	-6.71

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TJC	19.00	17.10	-1.90	-10.00
VNT	60.00	54.00	-6.00	-10.00
QTC	12.40	11.20	-1.20	-9.68
TMX	12.50	11.30	-1.20	-9.60
PMS	30.00	27.20	-2.80	-9.33



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 06/11/2023, đà tăng mạnh mẽ của nhóm cổ phiếu bluechip là điểm tựa chính giúp thị trường tăng khá tốt ngay từ khi mở cửa, tuy nhiên lực cầu sôi động vẫn chưa nhập cuộc khiến thị trường chưa thể bứt đầu, chỉ số chỉ biến động quanh mốc 1085 điểm. Nhóm VN30 vẫn là động lực chính của thị trường khi phần lớn đều giao dịch khởi sắc, trong đó các mã bank đang đóng vai trò là leader. Áp lực bán gia tăng về cuối phiên khiến thị trường phân hóa hơn, tuy nhiên nhóm cổ phiếu bluechip vẫn đóng điểm tựa chính giúp chỉ số duy trì đà tăng điểm.

Bước sang phiên chiều có chút rung lắc đầu phiên ngay sau đó dưới lực đỡ các trụ bank, các cổ phiếu trụ đã khiến thị trường tăng mạnh về cuối phiên, thị trường vẫn đang có sự phân hóa.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 6/11 tiếp tục là một phiên hồi phục kỹ thuật với thanh khoản thấp, hiện tại thị trường đang tiếp cận vùng cản 1100 điểm, các chỉ báo đang có xu hướng tích cực, thị trường đang có sự phân hóa dòng tiền đang có sự luân chuyển các nhóm ngành để kéo chỉ số, có thể thị trường cần thời gian tích lũy để tìm điểm cân bằng.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 6/11 tiếp tục là một phiên hồi phục kĩ thuật với thanh khoản thấp, hiện tại thị trường đang tiếp cận vùng cản 1100 điểm, các chỉ báo đang có xu hướng tích cực, thị trường đang có sự phân hóa dòng tiền đang có sự luân chuyển các nhóm ngành để kéo chỉ số, có thể thị trường cần thời gian tích lũy để tìm điểm cân bằng.

Trong thời điểm hiện tại cần theo dõi thêm điểm test lại của thị trường nếu thanh khoản thấp và hướng lên thì NĐT có thể để ý dòng đã có sự cân bằng, (hiện tại dòng BĐS, thép, hiện tại đang có sự cân bằng trước thị trường thì có thể giai ngân với 2 nhóm này 20-30% tỷ trọng, còn chắc chắn có thể chờ đợi thêm).

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái downtrend ngắn hạn.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/11/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
INC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/11/2023	2/11/2023	15/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ABI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/11/2023	6/11/2023	28/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ABI	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/11/2023	6/11/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:4134
HNA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/11/2023	6/11/2023	5/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
VC7	Phát hành thêm	6/11/2023	7/11/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
NSS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/11/2023	7/11/2023	14/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 176 đồng/CP
HT1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/11/2023	8/11/2023	27/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP
VPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/11/2023	10/11/2023	20/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ICT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/11/2023	10/11/2023	21/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/11/2023	10/11/2023	14/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/11/2023	10/11/2023	22/11/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
MRF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	9/11/2023	10/11/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
MRF	Thưởng cổ phiếu	9/11/2023	10/11/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
HJS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/11/2023	13/11/2023	22/11/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
KIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/11/2023	13/11/2023	30/11/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
PRE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/11/2023	13/11/2023	1/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,150 đồng/CP
SC5	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/11/2023	14/11/2023	24/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PSD	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	14/11/2023	15/11/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/11/2023	15/11/2023	6/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/11/2023	15/11/2023	11/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



LỊCH CHÓT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/11/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
DNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/11/2023	15/11/2023	15/12/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
SBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/11/2023	15/11/2023	30/11/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CBS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/11/2023	16/11/2023	28/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
MTA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/11/2023	17/11/2023	7/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 180 đồng/CP
PAI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/11/2023	17/11/2023	29/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP
GVR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/11/2023	17/11/2023	8/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 350 đồng/CP
SZB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/11/2023	22/11/2023	22/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
DHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/11/2023	27/11/2023	22/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SZG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/11/2023	30/11/2023	28/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
